UBND TỈNH ĐỒNG NAI **SỞ NỘI VỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1057 /SNV-CBCC V/v thực hiện chế độ báo cáo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	*Đồng Nai, ngày 10 tháng 7 năm 2015*

Kính gửi:

- Giám đốc Các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thủ trưởng Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hoà.

Thực hiện Thông tư số 11/2012/TT-BNV ngày 17/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức;

Để có cơ sở báo cáo Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ đề nghị Giám đốc các Sở, ban, ngành, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hoà báo cáo, thực trạng đội ngũ cán bộ tại cơ quan, đơn vị mình (theo biểu mẫu đính kèm) tính đến thời điểm ngày 30/6/2015. Nội dung báo cáo gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 16/7/2015** đồng thời gửi file điện tử vào địa chỉ email: sonoivudongnai@gmail.com để Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Bộ Nội vụ theo đúng tiến độ quy định.

(Mẫu báo cáo có thể tải về tư Website của Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ http://snv.dongnai.gov.vn)

Lưu ý: các cơ quan không tự ý sửa đổi, thay đổi biểu mẫu thống kê.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan đơn vị liên hệ số điện thoại 0613947241 để được hướng dẫn./.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Phòng Nội vụ các huyện, tx. Long Khánh, tp Biên Hòa;
- Lưu: VT, CBCC.

ชนิดา ปานเพ็ง

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU 1A-NN

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ KHỐI NHÀ NƯỚC CẤP TỈNH VÀ CẤP HUYỆN

Số thứ tự	Tên đơn vị	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Tổng số	Trong đó							Chia theo ngạch công				Trình độ đào tạo chia theo								Chia theo độ tuổi					
																Chuyên môn					Chính trị						Từ 51 đến 60		
					Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Cấp trưởng và tương đương	Cấp phó và tương đương	Trưởng phòng trực thuộc và tương đương	Phó phòng trực thuộc và tương đương	Chuyên viên cao cấp và tương đương	Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên & tương đương	Cán sự và tương đương	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung Cấp	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Tổng số	Nữ từ 51 đến 55	Nam từ 56 đến 60
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30
I	CẤP TỈNH																												
1	VP Đoàn ĐBQH&HĐND	Nguyễn Văn A	11/12/1987																										
2	.....																												
	Tổng I																												
II	CẤP HUYỆN																												
1	TP.Biên Hòa																												
	HĐND thành phố	Trần Văn B	11/12/1986																										
	UBND thành phố																												
.....																													
	Tổng II																												
	TỔNG SỐ (I+II)																												

*** Ghi chú:**

+ Số liệu cập nhật đến 30/6/2015

+ Cột 3 = (7+8+9+10) = (11+12+13+14) =(15+16+17+18+19) = (20+21+22) =(23+24+25+26)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU 1B - CBX

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ CẤP XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Số thứ tự	Tên đơn vị	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Tổng số	Trong đó												Chia theo ngạch			Trình độ đào tạo chia theo								Chia theo độ tuổi					
																				Chuyên môn					Chính trị						Từ 51 đến 60		
					Nữ	Dân tộc thiểu số	Bí thư Đảng ủy	Bí thư kiêm Chủ tịch HĐND	Bí thư kiêm Chủ tịch UBND	Phó Bí thư kiêm Chủ tịch HĐND	Phó Bí thư kiêm Chủ tịch UBND	Thường trực Đảng ủy	Chủ tịch HĐND	Chủ tịch UBND	Phó Chủ tịch HĐND	Phó Chủ tịch UBND	Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên & tương đương	Cán sự và tương đương	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung Cấp	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Tổng số	Nữ từ 51 đến 55	Nam từ 56 đến 60
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
I	Tp. Biên Hòa																																
1	Phường A	Nguyễn Văn A	11/12/1987																														
…….																																	
II	Huyện Long Thành																																
1	Xã B	Nguyễn Văn A	11/12/1987																														
…….																																	
	TỔNG SỐ																																

* Cột 3 = (6+7+8+9+10+11+12+13+14+15) = (16+17+18) = (19+20+21+22+23) = (24+25+26) = (27+28+29+30)

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU 2 - ĐVSN

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP

Số thứ tự	Tên đơn vị	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Tổng số	Trong đó							Chia theo ngạch công chức					Trình độ đào tạo chia theo									Chia theo độ tuổi					
																	Chuyên môn						Chính trị						Từ 51 đến 60		
					Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Cấp trưởng và tương đương	Cấp phó và tương đương	Trưởng phòng trực thuộc và tương đương	Phó phòng trực thuộc và tương đương	Chuyên viên cao cấp và tương đương	Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên & tương đương	Cán sự và tương đương	Nhân viên	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung Cấp	Sơ cấp	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Chưa qua đào tạo	Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Tổng số	Nữ từ 51 đến 55	Nam từ 56 đến 60
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33
I	**Đơn vị trực**																															
1	Nhà Thiếu nhi	Nguyễn Văn A	11/12/1987																													
	…… ……																															
II	**Đơn vị trực thuộc Sở,**																															
1	Trung tâm A trực thuộc Sở	Nguyễn Văn A	11/12/1987																													
	…… ……																															
III	**Đơn vị trực thuộc huyện, thị xã, thành**																															
	Tp.Biên Hòa																															
1	Nhà thiếu nhi	Nguyễn Văn A	11/12/1987																													
	…… ……																															
	TỔNG SỐ																															

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

+ Cột 9, cột 10 chỉ dành cho các đơn vị trực thuộc tỉnh

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU 3 - DNNN

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Số thứ tự	Tên đơn vị	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Tổng số	Trong đó								Trình độ đào tạo chia theo										Chia theo độ tuổi					
													Chuyên môn						Chính trị							Từ 51 đến 60		
					Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Giám đốc (hoặc Chủ tịch HĐTV hoặc Tổng giám đốc	Phó Giám đốc (hoặc Phó Tổng giám đốc	Thành viên HĐTV	Trưởng phòng trực thuộc và tương đương	Phó phòng trực thuộc và tương đương	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung Cấp	Sơ cấp	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Chưa qua đào tạo	Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Tổng số	Nữ từ 51 đến 55	Nam từ 56 đến 60
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29
1	Tổng công ty X	Nguyễn Văn A	11/12/1987																									
2	... ...																											
	TỔNG SỐ																											

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

*Số liệu cập nhật đến 30/6/2015
* Cột 3 = (7+8+9+10+11) = (12+13+14+15+16+17) = (18+19+20+21) = (22+23+24+25)

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU 4 - KHKT

THỐNG KÊ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC KỸ THUẬT

Số thứ tự	Tên đơn vị	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Tổng số	Trong đó							Chức danh		Trình độ đào tạo chia theo									Chia theo độ tuổi							Chia theo lĩnh vực đào tạo						
														Chuyên môn					Chính trị							Từ 51 đến 60										
					Nữ	Đảng viên	Dân tộc thiểu số	Cấp trưởng và tương đương	Cấp phó và tương đương	Trưởng phòng trực thuộc và tương đương	Phó phòng trực thuộc và tương đương	Giáo sư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung Cấp	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	Chưa qua đào tạo	Từ 30 trở xuống	Từ 31 đến 40	Từ 41 đến 50	Tổng số	Nữ từ 51 đến 55	Nam từ 56 đến 60	Trên tuổi nghỉ hưu	Khoa học tự nhiên	Khoa học kỹ thuật và công nghệ	Khoa học Y, Dược	Khoa học Nông nghiệp	Khoa học xã hội	Khoa học nhân văn	Khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37
I	CẤP TỈNH																																			
1	VP Đoàn	Nguyễn Văn A	11/12/1987																																	
2	……																																			
	Tổng I																																			
II	CẤP HUYỆN																																			
1	TP.Biên Hòa																																			
	HĐND thành phố	Nguyễn Văn A	11/12/1987																																	
	UBND thành phố																																			
	…… ……																																			
	Tổng II																																			
	TỔNG SỐ (I+II)																																			

Thủ trưởng đơn vị
(ký tên, đóng dấu)

* Số liệu cập nhật đến 30/6/2015
* Cột 3 = (7+8+9+10) = (13+14+15+16+17) = (18+19+20+21) =(22+23+24+25+28) = (29+30+31+32+33-

Tên cơ quan, đơn vị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DSCB

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁN B Ộ

STT	Họ tên	Ngày sinh (ghi rõ ngày, tháng, năm sinh)		Quê quán	Ngày vào Đảng		Trình độ					Chức vụ hiện nay	Đơn vị
		Nam	Nữ		Dự bị	Chính thức	Chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành)	Chính trị	Quản lý nhà nước	Ngoại ngữ	Tin học		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A. CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ KHỐI NHÀ NƯỚC CẤP TỈNH VÀ HUYỆN													
I. Cấp tỉnh													
1	.....												
II.Cấp huyện													
1	.....												
B. CÁN BỘ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP													
I. Các đơn vị cấp tỉnh													
1	.....												
II. Các đơn vị trực thuộc Sở, ngành của tỉnh													
1	.....												
III. Các đơn vị trực thuộc huyện, thị xã, thành phố													
1	.....												
C. CÁN BỘ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TRONG CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CỦA TỈNH													
1	.....												
D. CÁN BỘ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ THUỘC LĨNH VỰC KHOA HỌC KỸ THUẬT													
1	.....												
E. CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CHỦ CHỐT CẤP XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN													
1	.....												

Cán bộ lập danh sách
(Ký tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)